

**TÒA ÁN NHÂN DÂN**  
**TỈNH AN GIANG**

Bản án số: **20/2020/HNGĐ-PT**

Ngày 31- 8- 2020

V/v tranh chấp “Ly hôn”

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH AN GIANG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Trần Thị Thúy Hà.

*Các Thẩm phán:* Ông Nguyễn Văn Sơn

Ông Cao Minh Lễ

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Vân là Thư ký Tòa án.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh An Giang:** Bà Lương Thị Hương- Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Ngày 31 tháng 8 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh An Giang xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 21/2020/TLPT-HNGĐ ngày 16 tháng 7 năm 2020 về việc tranh chấp “ Ly hôn”.

Do Bản án hôn nhân và gia đình sơ thẩm số: 174/2020/HNGĐ-ST ngày 02 tháng 6 năm 2020 của Tòa án nhân dân huyện An Phú, tỉnh An Giang bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 154/2020/QĐPT-HNGĐ ngày 16 tháng 7 năm 2020 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ông Phạm Văn Minh V (T), sinh năm 1990 (Có mặt).

Nơi cư trú: Tổ 11, ấp AT, thị trấn AP, huyện AP, tỉnh AG.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn: Ông Lê Hùng Tuấn là Luật sư của Văn phòng luật sư Phú Vinh - chi nhánh An Giang thuộc Đoàn luật sư thành phố Hồ Chí Minh (Có mặt).

2. Bị đơn: Bà Nguyễn Thị Th, sinh năm 1988 (Vắng mặt).

Nơi cư trú: Tổ 11, ấp AT, thị trấn AP, huyện AP, tỉnh AG.

3. Người kháng cáo: Ông Phạm Văn Minh V (T) là bị đơn trong vụ án.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Nguyên đơn là ông Phạm Văn Minh V trình bày:

Ông và bà Nguyễn Thị Th tự tìm hiểu yêu thương nhau, được cha mẹ hai bên đồng ý tổ chức đám cưới vào năm 2012 và có đăng ký kết hôn tại Ủy

ban nhân dân thị trấn An Phú, huyện An Phú ngày 03/12/2012. Sau khi kết hôn cuộc sống vợ chồng tương đối hạnh phúc chỉ phát sinh mâu thuẫn cách nay vài tháng, nguyên nhân do hai người bất đồng quan điểm, tính tình không phù hợp nên vợ chồng thường xuyên cự cãi với nhau, cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc, hiện tại hai người sống ly thân và cha mẹ hai bên có đứng ra hoà giải hàn gắn nhiều lần nhưng không được. Nay tình cảm của vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên ông xin ly hôn với bà Th.

Trong quá trình chung sống vợ chồng có 02 con chung là Phạm Thành Phát, sinh ngày 06/8/2013 và Phạm Thành Thịnh, sinh ngày 12/10/2016, hiện nay bà Th đang nuôi dưỡng 02 con. Khi ly hôn ông V yêu cầu được nuôi dưỡng cháu Phát, không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con và giao cháu Thịnh cho bà Th nuôi dưỡng.

Về quan hệ tài sản chung và nợ chung: Không có.

Bị đơn là bà Nguyễn Thị Th trình bày:

Về quan hệ hôn nhân như lời ông V khai, hai người tự tìm hiểu yêu thương nhau và được cha mẹ hai bên đồng ý tổ chức đám cưới vào năm 2012, có đăng ký kết hôn. Sau khi kết hôn ông bà chung sống tại gia đình cha mẹ chồng, thời gian đầu chung sống hạnh phúc, sau đó ông V đi làm tài xế nên thay đổi có quan hệ với người phụ nữ khác bên ngoài làm mất hạnh phúc gia đình. Bà không chung sống được nữa nên bỏ về nhà cha mẹ ruột sống, hiện nay tình cảm của vợ chồng không còn nên bà đồng ý ly hôn với ông V.

Về quan hệ con chung: Có 02 con chung như ông V trình bày, khi ly hôn bà yêu cầu được nuôi 02 con chung và yêu cầu ông V cấp dưỡng nuôi hai con mỗi tháng là 2.000.000đ.

Về quan hệ tài sản chung, nợ chung: Không có nên không yêu cầu giải quyết.

Tại Bản án hôn nhân và gia đình số: 174/2020/HNGĐ-ST ngày 02 tháng 6 năm 2020 của Tòa án nhân dân huyện An Phú, tỉnh An Giang đã quyết định:

Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của ông Phạm Văn Minh V.

Về hôn nhân: Ông Phạm Văn Minh V được ly hôn với bà Nguyễn Thị Th.

Giấy chứng nhận kết hôn số 265 ngày 11/11/2013 của Ủy ban nhân dân thị trấn An Phú, huyện An Phú, tỉnh An Giang không còn giá trị pháp lý kể từ ngày Bản án có hiệu lực pháp luật.

Về con chung: Không chấp nhận yêu cầu được nuôi con chung là cháu Phạm Thành Phát, sinh ngày 06/8/2013 của ông Phạm Văn Minh V.

Giao cháu Phạm Thành Ph, sinh ngày 06/8/2013; Phạm Thành Th, sinh ngày 12/10/2016 cho bà Nguyễn Thị Th nuôi.

Về cấp dưỡng: Ông Phạm Văn Minh V cấp dưỡng cho hai cháu Phạm Thành Phát; Phạm Thành Thịnh mỗi tháng là 1.490.000đ/tháng/02 cháu cho đến

khi các cháu đủ tuổi trưởng thành và có khả năng lao động. Thời gian cấp dưỡng kể từ ngày bản bản án có hiệu lực pháp luật.

Bà Th cùng các thành viên gia đình (nếu có) không được cản trở ông V trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Bên không trực tiếp nuôi con, không được lợi dụng quyền thăm con hoặc có hành vi vi phạm nghiêm trọng nghĩa vụ trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con mà gây ảnh hưởng đến việc nuôi dạy con của bên trực tiếp nuôi con.

Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của người thân thích của con, cơ quan có thẩm quyền, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con, buộc cấp dưỡng nuôi con chung dựa trên các căn cứ do pháp luật quy định.

Về án phí: Ông Phạm Văn Minh V phải chịu 300.000đ án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm và 300.000đ án phí dân sự sơ thẩm, được chuyển từ tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0011661 ngày 04/12/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện An Phú (ông V phải nộp thêm 300.000đ tiền án phí).

Ngoài ra, án sơ thẩm còn tuyên về quyền kháng cáo và thi hành án.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 02 tháng 6 năm 2020 ông Phạm Văn Minh V nộp Đơn kháng cáo yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm xem xét chấp nhận yêu cầu của ông được nuôi con chung là Phạm Thành Ph.

Các đương sự khác trong vụ án không kháng cáo và Viện kiểm sát không kháng nghị.

Ý kiến của người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu kháng cáo của ông V, buộc bà Th giao cho ông V được nuôi dưỡng con chung tên Phạm Thành Ph.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh An Giang tham gia phiên tòa và phát biểu ý kiến: Tại giai đoạn phúc thẩm những người tiến hành tố tụng và tham gia tố tụng đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự và tuân thủ đúng pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng các quy định về phiên tòa phúc thẩm, đảm bảo đúng nguyên tắc xét xử, thành phần Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa và thủ tục phiên tòa theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự, phúc xử: Không chấp nhận kháng cáo của ông Phạm Văn Minh V, giữ nguyên Bản án hôn nhân và gia đình số 174/2020/HNGĐ-ST ngày 02 tháng 6 năm 2020 của Tòa án nhân dân huyện An Phú, tỉnh An Giang. Ông V phải nộp 300.000đ án phí dân sự phúc thẩm.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1] Về tố tụng: Ông Phạm Văn Minh V kháng cáo và nộp tiền tạm ứng án phí phúc thẩm trong thời hạn luật định nên đủ cơ sở pháp lý để xem xét yêu cầu kháng cáo của ông V theo trình tự phúc thẩm.

[2] Tại phiên tòa phúc thẩm, nguyên đơn là ông Phạm Văn Minh V giữ nguyên yêu cầu khởi kiện và yêu cầu kháng cáo để yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm xem xét chấp nhận cho ông được nuôi dưỡng con chung tên Phạm Thành Ph.

[3] Về kháng cáo của ông V, xét thấy vợ chồng ông V và bà Th có 02 con chung tên Phạm Thành Ph, sinh ngày 06/8/2013 và Phạm Thành Th, sinh ngày 12/10/2016, hiện nay bà Th đang nuôi dưỡng 02 con chung. Thời gian ông V và bà Th ly thân thì bà Th là người chăm sóc, nuôi dưỡng các con tốt, phát triển bình thường. Tại phiên tòa phúc thẩm, ông V trình bày thời gian qua bà Th chăm sóc, nuôi dưỡng các con tốt và bà Th, gia đình bà Th tạo điều kiện cho ông thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung nhưng hiện nay bà Th đi làm ăn xa nên ông kháng cáo yêu cầu được trực tiếp nuôi con chung tên Phạm Thành Phát. Xuất phát từ lợi ích mọi mặt của các con, Tòa án cấp sơ thẩm đã giao cho bà Th được tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng 02 con chung tên Phạm Thành Ph và Phạm Thành Th, ông V phải có nghĩa vụ cấp dưỡng cho bà Th nuôi 02 con chung mỗi tháng 1.490.000đ/tháng/02 con cho đến khi các con trưởng thành và có khả năng lao động là có căn cứ. Ông V kháng cáo nhưng không cung cấp được chứng cứ mới để chứng minh cho yêu cầu kháng cáo. Do đó, Hội đồng xét xử cấp phúc thẩm không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của ông V, giữ nguyên Bản án hôn nhân và gia đình số 174/2020/HNGĐ-ST ngày 02/6/2020 của Tòa án nhân dân huyện An Phú như đã nhận định trên và đề xuất của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh An Giang tại phiên tòa.

Các phần khác của bản án các đương sự không kháng cáo và Viện kiểm sát không kháng nghị nên được giữ nguyên.

[4] Về án phí: Yêu cầu kháng cáo của ông V không được chấp nhận nên ông V phải nộp 300.000đ án phí dân sự phúc thẩm, án phí được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Căn cứ vào:

- Khoản 1 Điều 308, Điều 315 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.
- Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.
- Khoản 1 Điều 29 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

2. Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của ông Phạm Văn Minh V (Trung). Giữ nguyên Bản án hôn nhân và gia đình số 174/2020/HNGĐ-ST ngày 02 tháng 6 năm 2020 của Tòa án nhân dân huyện An Phú, tỉnh An Giang.

3. Về quan hệ hôn nhân: Ông Phạm Văn Minh V (Trung) được ly hôn với bà Nguyễn Thị Th.

Giấy chứng nhận kết hôn số 119 ngày 03/12/2012 của Ủy ban nhân dân thị trấn An Phú, huyện An Phú, tỉnh An Giang không còn giá trị pháp lý kể từ ngày Bản án có hiệu lực pháp luật.

4. Về quan hệ con chung: Không chấp nhận kháng cáo của ông Phạm Văn Minh V (Trung) yêu cầu được nuôi dưỡng con chung tên Phạm Thành Ph, sinh ngày 06/8/2013.

Bà Nguyễn Thị Th được tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng 02 con chung tên Phạm Thành Ph, sinh ngày 06/8/2013 và Phạm Thành Th, sinh ngày 12/10/2016.

Ông Phạm Văn Minh V phải có nghĩa vụ cấp dưỡng cho bà Nguyễn Thị Th để nuôi dưỡng 02 con chung tên Phạm Thành Ph và Phạm Thành Th mỗi tháng 1.490.000đ/tháng/02 con. Thời gian cấp dưỡng tính từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật cho đến khi 02 con trưởng thành và có khả năng lao động.

Bà Nguyễn Thị Th phải tạo điều kiện cho ông Phạm Văn Minh V được thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung. Việc nuôi con không cố định.

#### 5. Về án phí:

5.1 Ông Phạm Văn Minh V phải nộp 300.000đ án phí dân sự phúc thẩm. Án phí được khấu trừ vào 300.000đ tiền tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai số 0001154 ngày 17/6/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện An Phú.

5.2 Ông Phạm Văn Minh V phải nộp 300.000đ án phí hôn nhân sơ thẩm và 300.000đ án phí dân sự sơ thẩm. Án phí được vào 300.000đ tiền tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai số 0011661 ngày 04/12/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện An Phú nên ông V còn phải nộp thêm 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng).

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày tuyên án.

#### Nơi nhận:

- TAND cấp cao tại TP.HCM;
- VKSND tỉnh An Giang;
- Chi cục THADS H.An Phú;
- TAND.H.An Phú;
- Tòa Dân sự;
- Phòng KTNV và THA;
- Văn phòng;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM  
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Trần Thị Thúy Hà**

